

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2019/HS-ST
Ngày 01 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trần Duy Hinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: A Lăng Vượt.

Ông: Bớt Xốp.

-Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:

Bà: Vũ Thị Xuân. Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1965 tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Phạm Thị M và 02 (Hai) con; tiền án không có; tiền sự: Ngày 10 tháng 8 năm 2018 bị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng sông Thanh ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng về hành vi cất giấu lâm sản trái phép (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2018 của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng sông Thanh). Bị cáo đã thi hành xong nộp phạt. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông: B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

Ông: Hiên H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

Ông: BLúp C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

Bà: Zơ Râm Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

Ông: Coor D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Công Tư R, xã L, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

Ông: Trần Nhật N - Đại diện Hợp tác xã ô tô L. Địa chỉ: Tôn Đức T, phường H, quận L, TP. Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2019, B mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) 54 (Năm mươi bốn) phách gỗ Giỏi, nhóm III, có khối lượng $2,312m^3$ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối) không có giấy tờ hợp pháp với số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng mục đích về làm nhà ở. Ngày 24/3/2019, B nhờ BLúp C và Hiên H, nói Nguyễn Ngọc V vận chuyển số gỗ trên từ Km 64, xã L về thôn Đ cho B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-042.97 đi đến đoạn đường Km64, xã L để B và Coor D bốc 54 (Năm mươi bốn) phách gỗ này lên xe 43C-042.97. Sau khi bốc gỗ lên xe, V điều khiển xe ô tô 43C-042.97 chở số gỗ này về đến thôn Đ thì bị lực lượng Kiểm lâm thuộc Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh bắt giữ.

Trước đó, vào ngày 10/8/2018, Nguyễn Ngọc V bị Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-XPVPHC về hành vi: Cắt giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước, với mức tiền phạt: 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng nhưng đến ngày 24/3/2019, Nguyễn Ngọc V vẫn chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này.

Vật chứng thu giữ: 54 (năm mươi bốn) thanh, hộp gỗ Giỏi, nhóm III, có khối lượng $2,312m^3$ và xe ô tô biển kiểm soát 43C-042.97 do Nguyễn Ngọc V sử dụng để vận chuyển $2,312m^3$ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối) gỗ Giỏi.

Kết luận định giá 54 (năm mươi bốn) thanh, hộp gỗ Giỏi, nhóm III, có khối lượng $2,312m^3$ có giá trị 26.588.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 43C-042.97 do Nguyễn Ngọc V sử dụng để vận chuyển $2,312m^3$ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối) gỗ Giỏi là xe của Hợp tác xã ô tô L do bà Zơ Râm Thị H (là người sống chung như vợ chồng với bị cáo) thuê, việc V sử dụng xe ô tô này để vận chuyển gỗ trái phép thì Hợp tác xã ô tô L không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 06/5/2019, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 43C-042.97 cho Hợp tác xã ô tô L.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành điều tra nhân thân, lai lịch của Nguyễn Ngọc V, qua đó xác định V có vợ tên là Phạm Thị M (sinh năm 1967), V và M có với nhau 02 người con (hiện nay cư trú tại xã H, huyện G, tỉnh N) nhưng bị cáo V và bà Zơ Râm Thị H cưới nhau năm 1995, không đăng ký kết hôn và có với nhau 04 người con. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã ban hành yêu cầu điều tra, yêu cầu cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang xác minh lại tình trạng hôn nhân của Nguyễn Ngọc V. Hiện nay, thời hạn điều tra đã kết thúc, vì vậy, cơ

quan CSĐT Công an huyện N đã tách vấn đề hôn nhân của Nguyễn Ngọc V ra để xử lý riêng, để không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có 01 (một) lần cất giấu lâm sản trái phép bị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh xử phạt hành chính bằng tiền vào ngày 10 tháng 8 năm 2018. Tuy nhiên, do ý muốn giúp đỡ người dân địa phương sửa chữa nhà cửa bị hư hỏng nặng nên bị cáo nhận lời vận chuyển gỗ trái phép và bị bắt, phù hợp với biên bản sự việc; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSNG ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định lại hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc V đã có 01 (một) lần cất giấu lâm sản trái phép bị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng sông Thanh xử phạt hành chính bằng tiền vào ngày 10 tháng 8 năm 2018, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt nhưng đến ngày 24 tháng 3 năm 2019, bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 54 (năm mươi bốn) phách gỗ Giổi và bị bắt. Như vậy, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi cất giấu lâm sản trái phép, bị cáo chưa nộp phạt lại tiếp tục có hành vi vận chuyển gỗ trái phép; hai hành vi này cùng nằm trong nhóm tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập bấp bênh, hoàn cảnh bị cáo có khó khăn, đồng thời phụng dưỡng mẹ già và bị cáo có cha Nguyễn Văn C là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; nên đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng theo điểm m khoản 1 Điều 232; điểm h, s và i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V hình phạt tiền, mức phạt tiền từ 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng đến 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Đối với 54 (năm mươi bốn) thanh, hộp gỗ Giổi, nhóm III, có khối lượng $2,312m^3$ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối) mà V vận chuyển là tài sản trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của V nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không xem xét trách nhiệm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên (sau đây viết tắt là KSV) về hướng xử lý những vấn đề liên quan.

Bị cáo không bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo chỉ đề nghị HĐXX giảm

nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh, Cơ quan CSĐT công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên (sau đây viết tắt là KSV) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thì thấy: Ngày 10 tháng 8 năm 2018 bị cáo đã bị xử phạt hành chính số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng về hành vi cất giấu lâm sản trái phép quy định tại Điều 22 của Nghị Định 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, bị cáo chưa thi hành nộp phạt thì đến ngày 24 tháng 3 năm 2019 bị cáo bị bắt về hành vi vận chuyển trái phép 2,312m³ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối) gỗ Giổi; hành vi của bị cáo đã vi phạm điều cấm được quy định tại Điều 12 Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004. Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên, lời khai của những người này phù hợp với lời khai của bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Trật tự quản lý kinh tế được Nhà nước bảo vệ và yêu cầu mọi người phải tôn trọng. Bị cáo Nguyễn Ngọc V đã có hành vi vận chuyển gỗ trái phép.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo đã vi phạm điều cấm của nhà nước, bị cáo biết rằng vận chuyển gỗ trái phép sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, mục đích vận chuyển gỗ của bị cáo là vì muốn giúp đỡ người dân địa phương sửa chữa nhà cửa bị hư hỏng, không vì vụ lợi cá nhân.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thấy hành vi sai phạm của mình do nhận thức không đúng và vì giúp đỡ người dân mà vi phạm pháp luật; ngoài ra, gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình nhưng không có công việc làm ổn định và phụng dưỡng mẹ già yếu; bị cáo có cha Nguyễn Văn C là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s và i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 như đề nghị của KSV.

[6] Xét về trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội và xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, biết ăn năn hối cải (bị cáo chấp hành nộp phạt đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2018 của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng sông Thanh ngày 25/9/2019); bên cạnh đó, bị cáo phạm tội không vì vụ lợi cá nhân mà do giúp đỡ người dân địa phương có hoàn cảnh khó khăn sửa chữa nhà cửa bị hư hỏng nên HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tiền, mức phạt là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 và Điều 35 của BLHS năm 2015 là phù hợp.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét về vật chứng là 54 (năm mươi bốn) phách gỗ Giổi (thuộc nhóm III) khối lượng $2,312m^3$ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối): Là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước như đề nghị của KSV.

[9] Những vấn đề khác của vụ án:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 43C-042.97, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 06/5/2019, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 43C-042.97 cho Hợp tác xã ô tô L. Do đó, HĐXX không xem xét.

Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Về trường hợp người bán gỗ cho B, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên HĐXX không có cơ sở để xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với B có hành vi mua $2,312m^3$ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối) gỗ Giổi, nhóm III (không có giấy tờ hợp pháp) nên phạm vào điểm d, Khoản 3, Điều 23, Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu) đồng. Ngày 29/7/2019, B đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này, nên HĐXX không xem xét.

Đối với Coor D, BLúp C và Hiên H, tuy có tham gia vào việc bốc gỗ và nhờ bị cáo Nguyễn Ngọc V chở giúp số gỗ trên về cho B, nhưng xét tính chất, mức độ chưa đến mức phải xử lý nên không xem xét trách nhiệm như đề nghị của KSV là phù hợp với pháp luật.

Đối với bà Zơ Râm Thị H: Là người thuê xe 43C-042.97, việc bị cáo V dùng xe 43C-042.97 để vận chuyển gỗ trái phép bà H không biết nên HĐXX không xem xét.

Về việc bị cáo V đang có vợ hợp pháp nhưng vẫn sống chung như vợ chồng với bà Zơ Râm Thị H: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang đã tách vấn đề hôn nhân của Nguyễn Ngọc V ra để xử lý riêng nên HĐXX không xem xét.

[10] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm h, s và i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm vào tội “Vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc V không thực hiện nghĩa vụ như trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 54 (năm mươi bốn) phách gỗ Giổi (thuộc nhóm III) có khối lượng 2,312m³ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối).

(Vật chứng là 54 (năm mươi bốn) phách gỗ Giổi (thuộc nhóm III) có khối lượng 2,312m³ (hai phẩy ba trăm mười hai mét khối) được VKSND huyện N, tỉnh Q chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Q tại biên bản lập ngày 20/8/2019)

3. Án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Trần Duy Hình